

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SỨC KHỎE CỦA CẢNH SÁT GIAO THÔNG CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHAN VĂN MAI, *Cục Y tế - Bộ Công an;*  
NGUYỄN VĂN LIỄU, *Bệnh viện CATPHN*

## TÓM TẮT:

**Mục tiêu:** Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả một số đặc điểm sức khỏe, bệnh tật của CSGTĐB Công an Thành phố Hà Nội. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả dựa trên hồ sơ cứu 332 hồ sơ khám sức khỏe định kỳ của CSGTĐB tại Bệnh viện CATPHN từ 01/01/2008 - 31/12/2008. Số liệu được thống kê theo biểu mẫu thiết kế sẵn. **Kết quả:** Đa số CSGTĐB là nam giới (96,1%), nhóm tuổi 20-30 chiếm tỉ lệ cao nhất (46,7%), chiều cao trung bình là 169,1cm; trọng lượng trung bình là 69,5kg, đa số có chỉ số BMI ở mức bình thường (83,4%); tần số mạch trung bình là 72,1 lần/phút, HATT trung bình là 118mmHg, HATT trung bình là 75,1mmHg. Nhóm bệnh mắc nhiều nhất là hạ huyết áp - tai mũi họng (chiếm 18,7%). Ở mức thấp hơn là các nhóm bệnh lý về tim mạch (chiếm 13,3%), bệnh lý răng hàm mặt (chiếm 13%), bệnh lý tiêu hóa (chiếm 12,7%). Rối loạn chuyển hóa chiếm một tỉ lệ đáng kể (5,1%). Đa số CSGTĐB xếp loại sức khỏe tốt (rất khỏe chiếm 22%, khỏe chiếm 51,7%). **Kết luận:** CSGTĐB có thể lực và sức khỏe tốt. Nhóm bệnh hay mắc là hạ huyết áp - tai mũi họng, tim mạch, răng hàm mặt và tiêu hóa.

**Từ khóa:** đặc điểm sức khỏe, Cảnh an Thành phố Hà Nội

**Some health characteristics of police traffic of Hanoi police forces**

## SUMMARY:

**Objective:** Describe some of the characteristics of health, illness police road traffic of Hanoi police. **Subjects and methods:** Descriptive study based on retrospective record 332 regular health examinations of road traffic police at the Hanoi police hospital from 01/01/2008 - 31/12/2008. Statistical data are pre-designed form. **Results:** The majority of road traffic police are male (96.1%), 20-30 age group accounted for the highest percentage (46.7%), average height is 169.1cm, the average weight is 69.5kg, most of them have a BMI in the normal range (83.4%), the average frequency pulse is 72.1 beats/min, maximum average blood pressure is 118mmHg, minimum average blood pressure is 75mmHg. The most common group of diseases is respiratory, ear, nose and throat. At lower levels of cardiovascular disease group (up 13.3%), dental disease (13%), gastrointestinal disease (12.7%). Metabolic disorders account for a significant proportion (5.1%). Most police road traffic rank good health (22% very well, accounting for 51.7% health). **Conclusion:** The police road traffic have good health and fitness. The most common group of diseases is respiratory, ear, nose and throat, cardiovascular, dental and digestion.

**Keywords:** health, police road traffic of Hanoi police

## ĐẶT VẤN ĐỀ:

Ô nhiễm môi trường không khí do giao thông, ùn tắc xe trên đường phố là vấn đề nan giải thường xảy ra ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Ở Việt Nam, tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ngày càng tăng, nhiều nơi mức độ ô nhiễm đã vượt quá giới hạn cho phép hàng chục lần, đặc biệt là các khu đô thị, vùng kinh tế trọng điểm và khu công nghiệp tập trung như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường không khí có chiều hướng gia tăng[1].

Thành phố Hà Nội có hệ thống giao thông phức tạp, hệ số đường quá thấp, khu vực nội thành có 343 km đường, với diện tích mặt là 5,25km<sup>2</sup>, chiếm 6,18% diện tích đất đô thị. Khu vực ngoại thành có 770km, chiếm khoảng 0,88% diện tích đất. Mạng đường có quá nhiều điểm giao cắt, phía trong vành đai 2 bệnh quốn 380m có 1 giao cắt. Tỷ lệ giao thụng cơ giới rất cao, đạt mức 250 xe/1000 người..., với thể áp đảo là xe hai bánh chiếm 85%, xe máy chiếm 75%... là nguyên nhân gây ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Một khảo sát về môi trường giao thông tại Hà Nội cho thấy tình trạng vi khớ hậu khắc nghiệt về mưa hỏ: nhiệt độ không khí tại các nút giao thụng trung bình là 35,910C, cao nhất là 400C, độ ẩm tương đối là 74,39%, cường độ nhiệt bức xạ là 0,9cal/cm<sup>2</sup>/ph. Nồng độ bụi hỏ hấp vào những giờ cao điểm từ 0,14mg/m<sup>3</sup> đến 0,17mg/m<sup>3</sup>. Hàm lượng khí CO trung bình vượt giới hạn cho phép từ 1,8 đến 2,2 lần[2].

Cảnh sát giao thông đường bộ (CSGTĐB) là lực lượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của tình trạng ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu tại địa bàn Hà Nội cho thấy, dưới tác động của môi trường, cơ cấu bệnh tật của CSGTĐB có những điểm khác biệt, bệnh tai mũi họng chiếm tỉ lệ cao nhất (63,9%), bệnh lý hô hấp chiếm 28,9%, các chức năng sinh lý bị biến đổi như tăng gánh nặng tuần hoàn, nhiệt độ da trung bình tăng...[3].

Nghiên cứu về một số đặc điểm sức khỏe của CSGTĐB qua số liệu khám sức khỏe định kỳ sẽ cung cấp thêm bằng chứng khoa học để giúp cơ quan hoạch định chính sách có những giải pháp can thiệp phù hợp nhằm bảo vệ sức khỏe cho lực lượng CSGTĐB. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với mục tiêu: Mô tả một số đặc điểm sức khỏe, bệnh tật của CSGTĐB Công an Thành phố Hà Nội (CATPHN).

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

### 1. Đối tượng nghiên cứu:

Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ của CSGTĐB tại Bệnh viện CATPHN từ 01/01/2008 đến 31/12/2008

\* Tiêu chuẩn lựa chọn: Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ có đầy đủ thông tin theo quy định của Bộ Công an.

\* Tiêu chuẩn loại trừ: Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ không có đủ thông tin theo quy định.

### 2. Phương pháp nghiên cứu:

2.1. *Thiết kế nghiên cứu:* Mô tả dựa trên số liệu hồi cứu tại Bệnh viện CATPHN

- Cưng cụ thu thập số liệu: Mẫu thống kê số liệu khám sức khỏe định kỳ được thiết kế sẵn

- Phương pháp thu thập số liệu: Số liệu được thu thập từ hồ sơ khám sức khỏe định kỳ lưu trữ tại Đội Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện CATPHN từ 01/01/2008 - 31/12/2008 và điền vào mẫu thống kê.

#### 2.2. Tiến hành:

- Cơ mẫu và cách chọn mẫu: tất cả hồ sơ khám sức khỏe định kỳ đủ tiêu chuẩn sẽ được đưa vào nghiên cứu. Thực tế nghiên cứu này là 332 hồ sơ.

- Điều tra viên điền đầy đủ thông tin từ hồ sơ vào mẫu phiếu thống kê.

2.3. *Xử lý và phân tích số liệu:* số liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm Epi 6.04 để tính các tỉ lệ % và kiểm định sự khác biệt bằng test  $\chi^2$ .

## KẾT QUẢ:

### 1. Một số đặc điểm cá nhân của CSGTĐB:

Hồi cứu kết quả khám sức khỏe định kỳ năm 2008 của CSGTĐB tại Bệnh viện CATPHN cho thấy, trong số 332 hồ sơ, đa số là nam giới chiếm 96,1%; nhóm tuổi từ 20-30 tuổi chiếm đa số (46,7%), tiếp đến là trên 50 tuổi (31,6%) và nhóm tuổi 41-50 tuổi (13,6%), thấp nhất là nhóm tuổi 31-40 tuổi (8,1%).

Bảng 1: Một số đặc điểm cá nhân của CSGTĐB

Chỉ số	Tần số (n=332)	TL%
Giới tính:		
Nam	319	96,1
Nữ	13	3,9
Nhóm tuổi:		
20-30	155	46,7
31-40	27	8,1
41-50	45	13,6
>50	105	31,6

### 2. Đặc điểm thể lực của CSGTĐB:

CSGTĐB thể lực khá tốt, chiều cao trung bình ở mức khá cao (169,1cm), phổ biến cao trên 160cm (94%), tròn 170cm chiếm tới 31,6%. Cân nặng trung bình là 69,5kg, đa số có cân nặng ở mức từ 60kg trở lên (76,8%). 83,4% có chỉ số khối cơ thể BMI ở mức bình thường (18,5-25).

Bảng 2: Đặc điểm thể lực của CSGTĐB

Chỉ số	Tần số (n=332)	TL%
Chiều cao:		
<160 cm	20	6,0
160-165 cm	53	16,0
166-170 cm	154	46,4
171-175 cm	80	24,1
>175 cm	25	7,5
Trung bình	169,1	

Cân nặng:		
<50 kg	5	1,5
50-59 kg	72	21,7
60-69 kg	170	51,2
70-79 kg	68	20,5
>79 kg	17	5,1
Trung bình	69,5	
BMI:		
<18,5	8	2,4
18,5-25	277	83,4
>25	47	14,2
Trung bình	22,7	
HATT trung bình	118,4	
HATT trung bình	75,1	
Tần số mạch TB/phút	72,1	

Tương tự, các chỉ số về mạch và huyết áp cũng trong giới hạn bình thường, tần số mạch trung bình là 72,1 lần/phút, huyết áp tối đa trung bình là 118mmHg, huyết áp tối thiểu trung bình là 75,1mmHg.

### 3. Tình hình sức khỏe, bệnh tật của CSGTĐB:

Khảo sát về tình hình bệnh tật của CSGTĐB cho thấy, nhóm bệnh lý đường hô hấp - Tai mũi họng chiếm tỉ lệ cao nhất (18,7%), tiếp đến là các nhóm bệnh lý về tim mạch (chiếm 13,3%), bệnh lý răng hàm mặt (chiếm 13%), bệnh lý tiêu hóa (chiếm 12,7%).

Bảng 3: Tình hình bệnh tật của CSGTĐB

Bệnh tật	Tần số (n=332)	TL%
Hu hấp, Tai mũi họng	62	18,7
Tim mạch	44	13,3
Răng hàm mặt	43	13,0
Tiêu hóa	42	12,7
Tiết niệu	25	7,5
Xương khớp	21	6,3
Mắt	18	5,4
Rối loạn chuyển hóa	17	5,1

Ở mức thấp hơn là các nhóm bệnh lý về tiết niệu (chiếm 7,5%), bệnh lý về xương khớp (chiếm 6,3%), bệnh lý về mắt (chiếm 5,4%). Đáng chú ý, mặc dù ở mức thấp nhất, nhưng nhóm bệnh lý về rối loạn chuyển hóa cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể là 5,1%.

Bảng 4: Phân loại sức khỏe của CSGTĐB

Loại sức khỏe	Tần số (n=332)	TL%
I	72	22,0
II	169	51,7
III	85	26,0
IV	1	0,3

Kết quả phân loại sức khỏe cho thấy, đa số CSGTĐB có sức khỏe tốt (rất khỏe chiếm 22%, khỏe chiếm 51,7%), số cú sức khỏe trung bình là 26%, cú 01 trường hợp (chiếm 0,3%) có sức khỏe yếu.

### BÀN LUẬN:

Sử dụng số liệu khám sức khỏe định kỳ để đánh giá các vấn đề sức khỏe rất hiệu quả và nguồn dữ liệu phong phú, sẵn có và kinh tế. Nghiên cứu này khai thác hồ sơ khám sức khỏe định kỳ của CSGTĐB tại Bệnh viện CATPHN thực hiện năm 2008.

**Đặc điểm cá nhân của CSGTĐB**, trong số 332

hồ sơ được hồi cứu, đa số là nam giới chiếm 96,1%; nhóm tuổi từ 20-30 tuổi chiếm đa số (46,7%).

**Về thể lực,** CSGTĐB có thể lực khá tốt, chiều cao trung bình ở mức khá cao (169,1cm), phổ biến cao trên 160cm (94%), trên 170cm chiếm tới 31,6%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Văn Lý thực hiện năm 2001 trên 432 CSGTĐB, chiều cao trung bình là 168,5cm. Tuy nhiên, chỉ số cân nặng trong nghiên cứu này cao hơn của Nguyễn Văn Lý, 69,5kg so với 61,8kg. Có thể do đối tượng trên 50 tuổi trong nghiên cứu này gấp 2,5 lần nghiên cứu trước (31,6% so với 12,5%)[3]. Chỉ số BMI trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy đa số ở mức bình thường (chiếm 83,4%). Mặc dù nghiên cứu của Nguyễn Văn Lý không chia các khoảng, nhưng trị số BMI trung bình ở mức 21,8%, là mức bình thường. Khảo sát về tần số mạch, huyết áp cho thấy các chỉ số đều trong giới hạn bình thường, tần số mạch trung bình là 72,1 lần/phút, huyết tối đa trung bình là 118mmHg, huyết tối thiểu trung bình là 75,1mmHg. Kết quả này cũng tương đối phù hợp với công bố của Nguyễn Văn Lý, huyết áp tối đa là 112,4mmHg, huyết áp tối thiểu là 77,6mmHg, tần số mạch trung bình là 82,3 lần/phút[3].

**Về sức khỏe và bệnh tật,** theo nghiên cứu của Hoàng Tuấn về tình hình sức khỏe của công nhân, chiến sĩ Cảnh an tới khám chữa bệnh tại Bệnh viện 19/8 trong 16 năm (từ 1975-1990) chỉ ra rằng, nhóm bệnh nhiễm trùng, siêu vi trùng, ký sinh trùng cao nhất (chiếm 27,4%), nhóm bệnh tim mạch, hô hấp - mũi họng chiếm tỉ lệ khá thấp, lần lượt là 4,3% và 7,2%[6]. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, nhóm bệnh lý đường hô hấp - Tai mũi họng chiếm tỉ lệ cao nhất (18,7%), tiếp đến là các nhóm bệnh lý về tim mạch (chiếm 13,3%), bệnh lý răng hàm mặt (chiếm 13%). Sự chênh lệch về tỉ lệ mắc các nhóm bệnh về tim mạch và hô hấp - mũi họng trong nghiên cứu này với số liệu của Hoàng Tuấn có thể do môi trường làm việc của CSGTĐB bị ô nhiễm hơn những lực lượng Công an khác. Điều này cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Văn Lý, nhóm bệnh đường hô hấp và Tai, mũi, họng chiếm cao nhất lần lượt là 63,9% và 28,9%, tương tự nghiên cứu của Nguyễn Bá Toại tại Thành phố Hồ Chí Minh, bệnh lý tai mũi họng chiếm tỉ lệ cao nhất (62,2%)[3],[5]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, bệnh lý tiêu hóa chiếm một tỷ lệ đáng kể (12,7%), cao hơn của Nguyễn Văn Lý (4,9%), được lý giải là do thói quen sử dụng rượu, bia ngày càng phổ biến. Nghiên cứu về bệnh tật do ô nhiễm không khí tại 7 thành phố thuộc 7 quốc gia khác nhau cho thấy, tổn thương nhiều nhất là các bệnh mạn tính về đường hô hấp[7]. CSGTĐB thường xuyên phơi nhiễm với tình trạng ô nhiễm không khí nên chủ yếu mắc các bệnh lý hô hấp - tai mũi họng, các nhóm bệnh tiết niệu, xương khớp, mắt đều khá thấp (lần lượt là 7,5%, 6,3% và 5,4%). Đáng chú ý, mặc dù ở mức thấp nhất, nhưng nhóm bệnh lý về rối loạn chuyển hóa cũng đã xuất hiện và chiếm một tỷ lệ đáng kể (5,1%). Hơn 20 năm trước, nghiên cứu của

Hoàng Tuấn chưa xuất hiện nhóm bệnh này trong đối tượng cán bộ, chiến sĩ ngành Công an. Ô nhiễm môi trường, sự xuất hiện ngày càng nhiều thói quen bất lợi cho sức khỏe như rượu, bia, dinh dưỡng không hợp lý, hạn chế vận động, sử dụng thuốc lá đó góp phần làm gia tăng bệnh lý về chuyển hóa và khuyết nhiễm trạng. Kết quả phân loại sức khỏe trong nghiên cứu này cũng cho thấy, đa số CSGTĐB có sức khỏe tốt (rất khỏe chiếm 22%, khỏe chiếm 51,7%), số có sức khỏe trung bình là 26%. Số liệu này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Văn Lý, loại loại I và II (khỏe) là 71,1% và Nguyễn Thanh Tùng loại I và II (khỏe) là 76,6%[3],[5]. Trong nghiên cứu này có 01 trường hợp (chiếm 0,3%) sức khỏe yếu là do mắc bệnh môn tởnh, điều trị kéo dài.

#### **KẾT LUẬN:**

Nhờ chung, CSGTĐB có thể lực và sức khỏe tốt (rất khỏe chiếm 22%, khỏe chiếm 51,7%). Bệnh lý mà CSGTĐB mắc nhiều nhất là nhóm bệnh về hô hấp - tai mũi họng (chiếm 18,7%). Ở mức thấp hơn là các nhóm bệnh lý về tim mạch (chiếm 13,3%), bệnh lý răng - hàm - mặt (chiếm 13%), bệnh lý tiêu hóa (chiếm 12,7%). Rối loạn chuyển hóa chiếm một tỉ lệ đáng kể (5,1%).

\* *Kiến nghị:* Cần có những nghiên cứu sâu hơn về tác động của môi trường lên sức khỏe của CSGTĐB để có cơ sở triển khai các can thiệp dự phòng nguy cơ từ môi trường một cách hiệu quả cho nhóm đối tượng này.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Phạm Ngọc Đăng: Khái niệm về môi trường không khí và hiện trạng môi trường đô thị, khu công nghiệp nước ta. *Môi trường không khí, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 1997, tr.3-33.*
2. Nguyễn Nghĩa Lâm: Nghiên cứu các đặc trưng của đống giao thông hỗn hợp ở thủ đô Hà Nội, *Luận văn thạc sỹ kỹ thuật, Đại học Giao thông vận tải, tr.9-11.*
3. Nguyễn Văn Lý: Đánh giá thực trạng một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cảnh sát giao thông đường bộ ở Thành phố Hà Nội. *Đề tài cấp Bộ, 2001, tr.43-79.*
4. Nguyễn Thanh Tịnh: Nghiên cứu sự chuyển biến trên một số đặc điểm của cơ thể trong quá trình già lờn quan đến sức khỏe ở các đối tượng từ 50 tuổi trở lên thuộc Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), *Luận án Phó tiến sỹ y học, Đại học Y Hà Nội, 1996, tr. 141.*
5. Nguyễn Bá Toại và cs: Ảnh hưởng của không khí ô nhiễm đến sức khỏe cảnh sát giao thông làm việc tại một số giao lộ của Thành phố Hồ Chí Minh. *Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người lao động trong quá trình hội nhập",*
6. Hoàng Tuấn: Phân bố bệnh tật trong công nhân, chiến sĩ ngành Cảnh an nhân dân từ 1975 - 1990. *Kỷ yếu hội thảo Bệnh viện 19/8 Bộ Nội Vụ, T3, NXB Cảnh an nhân dân.*
7. Chen.D, Chen.S, Pan.Q: Combined effects of high temperature and carbon monoxide on heat stress protein levels in rat brain and viscera. *Chung-Hua-Yu-Fang-I-Hsueh-Tsa-Chih, 1996, tr.262.*